TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2021/DS-ST
Ngày 29-9-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hướng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Hoa
Ông Nguyễn Thế Vinh
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Bích – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2021/TLST-DS ngày 02/3/2021 và thụ lý bổ sung số 35/2021 ngày 05/3/2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXX-ST ngày 04/6/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn T – sinh năm 1989

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1992, theo giấy ủy quyền ngày 08/02/2021.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Bà Y có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Huỳnh H – sinh năm 1981
Bà Hồ Thị Thúy H1 – sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H vắng mặt, bà H1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim Y trình bày:

Năm 2017, vợ chồng ông Nguyễn Huỳnh H và bà Hồ Thị Thúy H1 vay của ông Phạm Văn T số tiền 185.000.000 đồng để xây nhà, hẹn 01 năm sau trả. Việc vay tiền không lập giấy tờ. Đến ngày 08/01/2021, ông H ký giấy cam kết trả nợ, đồng ý thanh toán số tiền 185.000.000 đồng cho ông T trước ngày 20/01/2021. Tuy nhiên ông H và

bà H1 không trả nợ như cam kết. Nay ông T yêu cầu ông H và bà H1 phải trả cho ông T số tiền 185.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

- Bị đơn bà Hồ Thị Thúy H1 trình bày:

Bà và ông Nguyễn Huỳnh H là vợ chồng. Năm 2017, bà và ông H vay của ông Phạm Văn T số tiền 185.000.000 đồng để xây nhà nhưng không lập giấy tờ. Đến ngày 08/01/2021, ông H ký vào giấy xác nhận hẹn trả số tiền trên trước ngày 20/01/2021. Nhưng đến hẹn vợ chồng bà không có tiền trả. Nay bà đồng ý cùng ông H trả cho ông T số tiền 185.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Ông Nguyễn Huỳnh H và bà Hồ Thị Thúy H1 vay của ông Phạm Văn T số tiền 185.000.000 đồng để xây nhà, hẹn trả trước ngày 20/01/2021 theo giấy xác nhận ngày 08/01/2021. Tuy nhiên ông H và H1 Hồng đã không trả nợ theo thỏa thuận. Xét thấy yêu cầu của ông T có cơ sở, do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Về án phí: Ông H và bà H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Huỳnh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Theo các tại liệu có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, vợ chồng ông Nguyễn Huỳnh H và bà Hồ Thị Thúy H1 vay của ông Phạm Văn T số tiền 185.000.000 đồng để xây nhà. Ngày 08/01/2021, ông H ký giấy xác nhận nợ, hẹn trả số tiền trên trước ngày 20/01/2021. Tuy nhiên ông H và bà H1 đã không trả nợ như đã thỏa thuận. Việc vi phạm thời hạn trả nợ đã thỏa thuận T vợ chồng ông H và bà H1 đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở, để đảm bảo quyền lợi của ông T, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông H và bà H1 phải liên đới trả cho ông T số tiền 185.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực.

[3]. Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Huỳnh H và bà Hồ Thị Thúy H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 185.000.000 đồng x 5% = 9.250.000 đồng

Hoàn lại cho ông Phạm Văn T số tiền 1.667.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004832 ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 288; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T.

- Buộc ông Nguyễn Huỳnh H và bà Hồ Thị Thúy H1 trả cho ông Phạm Văn T số tiền 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng*) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Huỳnh H và bà Hồ Thị Thúy H1 phải chịu 9.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phạm Văn T số tiền 1.667.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004832 ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND thị xã H;
-Chi cục THADS thị xã H;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng